

Số: 57/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 27 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 231/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1971.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

- Ông **Phạm Văn V**, sinh năm 1952.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Ph, xã C, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Bergstr 13, Heiligenhafen 23774, Cộng hòa liên bang Đức.

Người được ông V ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1971. ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị L cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 01/02/2013. Sau khi kết hôn được 15 ngày thì ông V lại sang Cộng hòa liên bang Đức để tiếp tục công việc của mình. Bà L sống tại gia đình nhà chồng, chăm sóc mẹ chồng già yếu và chu đáo với gia đình nhà chồng nhưng ông V lại cho rằng bà L không làm tròn đạo làm dâu, không quan tâm đến gia đình nhà chồng mà chỉ lo lắng cho con riêng của bà L, ông muốn bà phải từ bỏ tất cả công việc và các mối quan hệ khác để toàn tâm chăm sóc gia đình nhà chồng nhưng bà L không nghe vì cho rằng bà đi lấy chồng là để được chia sẻ, quan tâm chứ không phải biến bà thành người giúp việc. Từ đó tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, ông bà nhiều lần tìm cách tháo gỡ nhưng không có kết quả. Nay, ông V, bà L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Ông V, bà L đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Bà L tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Văn V hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức nên ông ủy quyền cho bà Phạm Thị L thay ông giao nhận các tài liệu tại Tòa án. Sau khi nhận được các tài liệu, bà L đã thông báo cho ông V biết, ông V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp:

Ông V, bà L đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị L. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà L chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị L có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông V hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, ông V và bà L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông V không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức chứng nhận. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của ông V. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 01/02/2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 15 ngày thì ông V trở lại Cộng hòa liên bang Đức để tiếp tục công việc. Vợ chồng sống xa cách mỗi người ở một nơi, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ, tình cảm có nhiều rạn nứt, ông bà đã nhiều lần tìm cách tháo gỡ hàn gắn nhưng không thành, vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Ông, bà cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông V, bà L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản, nợ chung: Ông V, bà L đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Bà Phạm Thị L tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2020/0004573 ngày 27/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã S; huyện Gi, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
Nguyễn Xuân Trường
(đã ký)